

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Hằng**;
- Bà **Ngô Thị Thanh Tân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Lê Văn U, sinh năm 1981. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh trú quán: thôn 1, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Lê Đình Đ. Sinh năm 1957. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1958. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Dư Thị L, sinh năm 1987. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2007 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 15/02/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn M, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Mèo. Giới tính: Nam. Sinh trú quán: thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo:

Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố: Trần Minh C. Đã chết. Họ tên mẹ: Hoàng Thị H1. Sinh năm 1948. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: không có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2006, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 05/02/2007;

Ngày 20/3/2007, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 26/02/2008;

Ngày 03/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 06/8/2009;

Ngày 20/10/2011, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 26/02/2013;

Ngày 23/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 22/4/2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Trần Đức T1, sinh năm 1976. (vắng mặt)

3.2. Anh Trần Xuân H1, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3.3. Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã T2, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 16/8/2021, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Lê Văn U cùng Trần Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an xã H phát hiện lập biên bản, quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở M đã bỏ chạy. Thu giữ của U những vật chứng gồm: tại chiếc làn nhựa màu đỏ treo phía sau giá để hàng bên trái xe mô tô biển số 36F1- 5326 có 01 gói giấy kích thước (3x1)cm quấn ngoài bằng lớp nilon màu đen, bên trong chứa chất dạng cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); thu tại nền đường bê tông dưới gầm xe mô tô, cạnh vị trí chân U đang đứng 01 gói giấy màu trắng được quấn ngoài bằng nilon màu hồng kích thước (3x1)cm, bên trong chứa chất dạng cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); Thu tại túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng bằng kim loại màu bạc, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn U và số tiền 880.000đồng; Thu giữ, 01 làn nhựa màu đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 36F- 532603, 03 thùng xốp màu trắng. U khai nhận chất dạng cục bột màu trắng bị thu giữ là ma túy loại Heroine. Cùng ngày Công an xã H bàn giao hồ sơ, đối tượng bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Lê Văn U ở thôn D, xã K, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 247/MT-PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 0,061g (*không thấy không sáu một gam*) là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ký hiệu M2 có khối lượng 0,067g(*không thấy không sáu bảy gam*) là ma túy, loại Heroine. Mẫu hoàn lại gồm 0,049g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,052g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2 được niêm phong giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn U và Trần Văn M đều là người nghiện ma túy nên có quen biết và chơi với nhau. Khoảng 11 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2021, U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 36F9- 5326, gắn giá đỡ hàng bằng khung sắt, chở theo 03 thùng xốp màu trắng và treo một làn nhựa màu đỏ ở giá đỡ hàng để đi bán cá, mực đông lạnh rong quanh khu vực xã H; khi đi qua khu vực nhà Trần Văn M, thấy M đang ở nhà, U vào chơi sau cho M một ít mực để ăn, sau đó cả hai cùng góp được số tiền 200.000đồng rồi rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, U điều khiển xe mô tô biển số 36F1- 5326 chở M ngồi phía sau, theo chỉ dẫn của M đi đến khu vực xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên mua ma túy để cùng sử dụng. Sau khi mua được 02 gói ma túy, U tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 36F1- 5326 chở M ngồi phía sau đi tìm địa điểm để sử dụng theo chỉ dẫn của M. Trên đường đi qua một hiệu thuốc tây, M bảo U dừng xe lại để M đi vào mua 02 xi lanh, 02 lọ nước cất để trong người rồi đi ra ngồi lên xe mô tô, U tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo chỉ dẫn của M về khu vực nghĩa trang nhân dân thôn H1, xã H để sử dụng ma túy thì bị Công an xã H phát hiện lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chU có liên quan; lợi dụng sơ hở M đã bỏ chạy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng bằng kim loại màu trắng bạc, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn U, số tiền 880.000đ, 01 giá đỡ hàng bằng kim loại, 03 thùng xốp màu trắng, 01 làn nhựa màu đỏ là tài sản cá nhân của Lê Văn U không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, số khung C100ME-0095770, số khung LWGXCHL00149880, treo biển số 36F9-5326, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 mẫu hoàn lại sau giám định gồm 0,049g ma túy, loại Heroine và 0,052g ma túy, loại Heroine là vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn U, Trần Văn M đều thừa nhận cùng nhau đi mua ma túy để về sử dụng như đã nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn U xác định: U đưa cho Trần Văn M số tiền 240.000đồng, trong đó 200.000đồng để mua ma túy cùng sử dụng,

còn 40.000đồng cho M mua gia vị để xào mực; M là người trực tiếp đi mua ma túy ở khu vực thôn B, xã D, huyện K; Bị cáo M xác định có góp số tiền 100.000đồng đưa cho U để mua ma túy về cùng sử dụng, U là người trực tiếp mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-YM ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Văn U và Trần Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo U và M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, bị cáo U xác định đưa cho bị cáo M 240.000đồng bảo đi mua ma túy 200.000đồng còn 40.000đồng mua rau về xào mực. M là người đi mua ma túy, kim tiêm và nước cất. Bị cáo M xác định có đưa cho U 100.000đồng để U đi mua ma túy về cùng sử dụng. Cả hai bị cáo đều khẳng định số ma túy Công an đã thu giữ là của các bị cáo mua về mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Lê Văn U và Trần Văn M phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn U từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu hoàn lại sau giám định gồm 0,049g ma túy, loại Heroine và 0,052g ma túy, loại Heroine; 03 thùng xốp màu trắng, 01 làn nhựa màu đỏ.

Trả lại bị cáo Lê Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng bằng kim loại màu trắng bạc, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn U, số tiền 880.000đ, 01 giá đỡ hàng bằng kim loại.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Lê Văn U, Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép tổng số 0,128gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ 0,128gam ma túy loại Heroine để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên VKSND huyện Y truy tố các bị cáo U và M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo U đã từng bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, còn bị cáo M đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma túy và nhiều hành vi khác nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường của pháp luật, đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ, trong vụ án này các bị cáo đều có vai trò ngang nhau, cùng nhau đóng góp tiền để mua ma túy về sử dụng trái phép như vậy vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,049g ma túy, loại Heroine và 0,052g ma túy, loại Heroine là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cầm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng bằng kim loại màu trắng bạc, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn U, số tiền 880.000đ, 01 giá đỡ hàng bằng kim loại, 03 thùng xốp màu trắng, 01 làn nhựa màu đỏ là tài sản cá nhân của Lê Văn U không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo U xin được nhận lại chiếc điện thoại di động, 01 giá đỡ hàng, căn cước công dân và số tiền 880.000đồng còn 03 thùng xốp, 01 làn nhựa bị cáo xác định hiện không có giá trị sử dụng, đề nghị cho tiêu hủy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu này của bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, số máy C100ME-0095770, số khung LWGXCHL00149880, treo biển số 36F9-5326, quá trình điều tra chưa xác định được thông tin chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn U và Trần Văn M phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định số 247/MT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,049g

ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,052g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2; 03 thùng xốp màu trắng, 01 làn nhựa màu đỏ có quai xách.

Trả lại bị cáo Lê Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu trắng bạc bên trong lắp sim số 0963.986.571, 01 giá chõ hàng bằng kim loại, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn U và số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKS-YM ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát huyện Y, tỉnh Hưng Yên*).

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn U và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND và Công an huyện;
- TAND và VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên